

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn quận Tân Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức
ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ,
công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ
về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số
48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá,
xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng,
sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng,
sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định đánh giá, xếp loại
chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố
Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1405/TTr-NV ngày 28 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn quận Tân Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 Phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Thường trực Quận ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQVN Q.TB;
- Ban Tổ chức Quận ủy;
- Phòng Nội vụ;
- VP.UBND/Q;
- Lưu: VT, NV_{Trà}.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Thành



QUY ĐỊNH

**Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn quận Tân Bình**
(Kèm theo Quyết định số **636/QĐ-UBND** ngày **28** tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân 15 Phường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và theo phân cấp thẩm quyền quản lý trên địa bàn quận Tân Bình.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, chính xác, đúng thực chất; không mang tính hình thức; đúng thẩm quyền quản lý. Phải xác định rõ sản phẩm cụ thể trên cơ sở thống kê khối lượng công việc được giao đã hoàn thành theo ngành, lĩnh vực, công việc cụ thể tham mưu, lãnh đạo, quản lý gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp. Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

3. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Khi xác định tỷ lệ % mức độ hoàn thành công việc theo các tiêu chí thành phần

để đánh giá và xếp loại chất lượng có tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

4. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức phải phù hợp với tình hình thực tế, nhiệm vụ được giao, đúng quy định.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không cao hơn kết quả đánh giá, xếp loại của tập thể theo quy định của Đảng.

6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học tập trung, căn cứ vào kết quả thời gian làm việc thực tế tại cơ quan, đơn vị trong năm (nếu có) và kết quả học tập có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có) để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi biệt phái thì cơ quan, đơn vị nơi được cử đến biệt phái có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cử đi biệt phái. Cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức đến biệt phái có trách nhiệm gửi hồ sơ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng về cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức cử đi biệt phái để lưu hồ sơ, theo dõi, quản lý.

8. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tại Quy định này được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định của Đảng.

9. Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

10. Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở

mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

11. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo quy định của Đảng. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới, sáng tạo tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 90/2020/NĐ-CP).

Điều 5. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ

1. Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại Điều 4 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công (nếu có) của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của Quận (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng, có báo cáo và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

2. Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại Điều 5 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại Điều 6 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

4. Cán bộ có một trong các tiêu chí nêu tại Điều 7 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cán bộ là người đứng đầu cơ quan, đơn vị: thực hiện theo Điều 10 Quy định này.

Điều 6. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công (nếu có) của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của Quận (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

2. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có một trong các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Công chức là người đứng đầu cơ quan, đơn vị: thực hiện theo Điều 10 Quy định này.

Điều 7. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Công chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

2. Công chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí khoản 1 Điều 9 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Công chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí khoản 1 Điều 10 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Công chức có một trong các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức quản lý

1. Viên chức quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đạt được tất cả tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công (nếu có) của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của Quận (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

2. Viên chức quản lý được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Viên chức quản lý được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Viên chức quản lý có một trong các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Viên chức là người đứng đầu cơ quan, đơn vị: thực hiện theo Điều 10 Quy định này.

Điều 9. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức không giữ chức vụ quản lý

1. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

4. Viên chức không giữ chức vụ quản lý có một trong các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 10. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Cán bộ, công chức, viên chức là đứng đầu cơ quan, đơn vị được xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo các tiêu chí như sau:

1. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt được đầy đủ các điều kiện như sau:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quy định này.

b) Cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý không có trường hợp nào bị kỷ luật.

2. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được đầy đủ các điều kiện như sau:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Quy định này.

b) Không có cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý không là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 02 trường hợp bị kỷ luật ở hình thức khiển trách và không có trường hợp nào bị kỷ luật ở hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được đầy đủ các điều kiện như sau:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo Quy định này.

b) Không có cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý không là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 trường hợp bị kỷ luật ở hình thức khiển trách hoặc có dưới 02 trường hợp bị kỷ luật ở hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ khi có một trong các tiêu chí như sau:

a) Không đạt được các tiêu chí để xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo Quy định này.

b) Có cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách quản lý xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Có tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

d) Có trên 03 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý bị kỷ luật ở hình thức khiển trách hoặc có từ 02 trường hợp bị kỷ luật ở hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý bị xử lý kỷ luật do vi phạm của các thời kỳ, giai đoạn trước hoặc không liên quan trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thì không đưa vào xem xét, đánh giá mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. “Kỷ luật” trong Điều này được hiểu là kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm pháp luật, quy định liên quan đến thực thi nhiệm vụ, công vụ được cấp có thẩm quyền giao; không bao gồm việc kỷ luật do vi phạm pháp luật, các quy định khác ngoài phạm vi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Chương III

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, SỬ DỤNG KẾT QUẢ, LƯU GIỮ TÀI LIỆU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 11. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

Điều 12. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

1. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.
2. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.
3. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

Điều 13. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tiến hành vào dịp cuối năm và kết thúc trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, hoàn tất công tác đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để đảm bảo tính đồng bộ theo quy định của Đảng, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thì việc xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng căn cứ trên kết quả công tác của năm học (hoàn thành trước ngày 15 tháng 7 trong năm đánh giá, xếp loại); thống nhất kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, hoàn tất công tác đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để đảm bảo tính đồng bộ theo quy định của Đảng.
3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong một số lĩnh vực khác có thời điểm kết thúc năm công tác trước tháng 12 hàng năm thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; thống nhất kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, hoàn tất công tác đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để đảm bảo tính đồng bộ theo quy định của Đảng.
4. Căn cứ khoản 1 Điều này và đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thống nhất với cấp ủy cùng cấp về việc kết hợp tổ chức cuộc họp đánh giá, xếp loại trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo Quy định này được sử dụng làm cơ sở để thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cán bộ, công chức,

viên chức nêu tại Điều 21 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP (kể cả việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý).

Điều 15. Lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương

1. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân 15 Phường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình:

a) Căn cứ Quy định này triển khai thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý căn cứ điều kiện cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành Quy chế đánh giá phù hợp với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, gửi về Phòng Nội vụ để theo dõi, phối hợp.

b) Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện đánh giá, xếp loại đảm bảo đầy đủ nội dung theo Quy định này.

c) Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Phòng Nội vụ chậm nhất là ngày 05 tháng 12 hằng năm.

d) Kịp thời xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và những vấn đề liên quan đến đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý khi phát hiện sai phạm hoặc có đơn đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Chịu trách nhiệm và xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức không đúng yêu cầu và hướng dẫn tại Quy định này.

2. Tùy tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị có thể vận dụng quy định tại Quy định này để xem xét, đánh giá cho các đối tượng khác như sau:

a) Người được tuyển dụng theo chế độ hợp đồng lao động vào làm việc tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ hoặc các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Chính phủ.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Chính phủ.

c) Người được tuyển dụng vào làm việc theo chỉ tiêu biên chế của cấp có thẩm quyền đang công tác tại các Hội có tính chất đặc thù được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

d) Các trường hợp khác mà pháp luật chưa có quy định cụ thể hoặc cho phép áp dụng quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện.

2. Phòng Nội vụ:

a) Chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này và giải đáp những vướng mắc (nếu có) để triển khai thực hiện đạt kết quả.

b) Triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận báo cáo Sở Nội vụ trước ngày 05 tháng 01 hàng năm theo quy định và theo yêu cầu đột xuất của cấp có thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin nghiên cứu triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện song song, đồng bộ công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm đảm bảo phù hợp với Quy định này và tình hình thực tế của Quận.

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, giải quyết thỏa đáng kiến nghị, khiếu nại (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức khi có yêu cầu; đồng thời theo dõi, tham mưu thực hiện nghiêm công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác thi đua - khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, chưa phù hợp với quy định pháp luật hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần kịp thời phản ánh (gửi văn bản về Ủy ban nhân dân quận thông qua Phòng Nội vụ) để được hướng

dẫn, giải quyết hoặc nghiên cứu, sửa đổi, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Quận xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

